

# *thăng-tiên*



**BÁO HƯƠNG - ĐẠO MỖI THÁNG HAI KỲ**

Nhà bao : 55, Phố Jambert — Hanoi

**Năm 2, số 22**

**3 xu**

**20 Octobre 1936**



801011865

# CHARCOT

## « POURQUOI PAS ? »

Vừa rồi một tin điện sang, vắn tắt, báo việc bác sỹ *Charcot* mất, tin đó thật là một tiếng xét ngang tai. Các tin lờ mờ, các báo nhạt nhẽo, nhưng đối với anh em H. Đ. ta thì tin đó đau đớn vô ngần. Thằng Tiến nhớ đến bác sỹ *Charcot* là một vị hướng-đạo, nhớ đến *Charcot* là hội trưởng cũ của liên hội *Eclaireurs de France*, vội vàng gửi lời chia buồn với anh *Serène* nguyên giúp việc bác sỹ vào khoảng 1931 trên bãi băng tuyết đã từng được bác sỹ đưa đường chỉ lối cho. Anh *Serène* (*Héron*) có viết cho T. T. mấy hàng sau này :

Un télégramme nous a appris la mort de *Charcot* perdu en mer avec son « Pourquoi pas ? » son équipage, sa mission scientifique, sur les côtes d'Islande.

Mourir sur son bateau, en pleine activité, en mission, à 69 ans, c'était là une mort pour lui, un explorateur.

Fils du grand professeur de la Salpêtrière, médecin lui-même, très jeune encore, déjà chef de clinique, il aurait pu vivre tranquillement l'existence facile de ceux que les hasards de l'enfance ont jetés dans la vie, parmi l'élite des heureux devant lesquels s'ouvrent toutes les portes et s'abaissent toutes les barrières.

Il en avait voulu autrement et avait sacrifié repos, fortune, tranquillité à la poursuite de son rêve; entraîné par une irrésistible vocation, il devint navigateur et explorateur.

De 1903 à 1910 avec le « Français » puis avec le « Pourquoi pas ? » il passa plusieurs hivers dans l'Antarctique semant de noms français ses découvertes et la carte qu'il relevait.

Pendant la guerre, bien que médecin, l'Amirauté britannique lui donna le commandement d'un croiseur auxiliaire; bientôt le ministère de la Marine française le chargea de la construction d'une série de bateaux corsaires; c'est à commander l'un d'eux, la *Meg*, qu'il a passé la guerre.

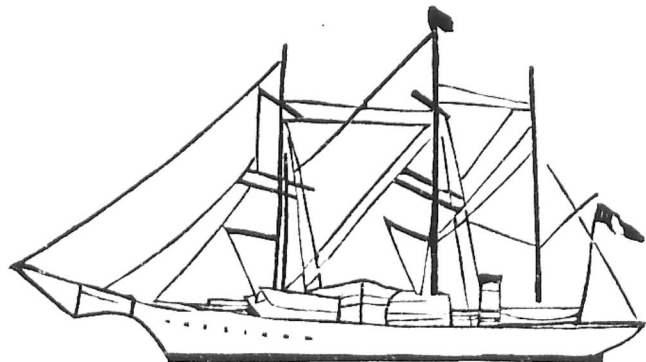
Depuis, tous les ans, sur son fidèle « Pourquoi pas ? » il a accompli chaque année de nombreuses missions scientifiques; c'est au cours d'une de celles-ci qu'il vient de mourir.

*Charcot* est mort.

Je ne peux guère en quelques lignes dire ce qu'il fut : Un grand Français, un grand cœur, simple, un chef; je ne peux guère donner encore de souvenirs, mais il me faut vous dire combien il fut notre ami et nous



aima, nous tous les Scouts. Président des Eclaireurs de France, il resta toujours très lié avec tous les mouvements scouts, J'ai là devant moi sa photo délicacée à mes camarades les Scouts de France. Je crois bien que depuis 1931 où il m'emmena avec lui sur son « Pourquoi pas ? » — j'étais scout et il le savait — il n'est plus jamais reparti sans amener au moins un scout à son bord ; vous savez tous que c'est lui qui amena au Groenland les deux missions de notre frère Eclaireur, Emile Victor ; il le ramenait avec lui cette fois encore, nous savons que tout a disparu.



Le bateau « Pourquoi pas ? »

Emile Victor a échappé au naufrage ; pour accompagner un ami, il avait préféré rentrer du Groenland directement par le Danemark et sur un autre bateau que le « Pourquoi pas ? » ; mais ses deux autres camarades

et tous les résultats de leurs explorations sont perdus avec le Pourquoi pas ? ». Je suppose beaucoup plus que je ne sais tout cela, nous n'avons encore que des télégrammes sans aucune précision.

Charcot est mort, nous perdons un chef, nous perdons un maître, nous perdons un guide. Sa figure vivra, son message restera. D'une de ses dernières lettres, j'extrais ces mots : « Le rôle des vieux, c'est d'aider les jeunes ».

C'est pour les jeunes qu'il a voulu rester, jusqu'à sa mort, un modèle. Et parmi les jeunes, n'est-ce pas aux Scouts plus qu'aux autres que, s'adresse un explorateur.

LE HÉRON

(R. Serène, C. R. A.)

Bài trên này anh Sếu viết trong một lúc cảm động hóa không đầy đủ, tưởng nên kể thêm qua về cái đời của bác sỹ Charcot để anh em rõ

« Trong một trận bão long trời, chiếc tàu « Sao lại không ? » đắm. « Thuyền trưởng », bác sỹ Charcot mất, chỉ một người sống sót ».

Tin điện có thể thôi. Nhưng mạnh mẽ biết bao. Chết trong cơn giông tố, tay vẫn cầm lái tàu, trên chiếc tàu cùng mình

sông pha bao lâu, cái chết thật là đáng, đáng với bác sỹ Charcot, với nhà hướng đạo.

Phải, bác sỹ Charcot vẫn là một nhà hướng đạo, hướng đạo trước khi có đoàn hướng đạo. Còn học trò, bác sỹ đã thích các môn thể thao, vận động, hết sức truyền bá trong thiếu niên nước Pháp bấy giờ chưa biết thể - thao là gì, cái tinh thần ganh đua, mạnh mẽ. Làm việc ấy bác sỹ thật là một nhà Hướng Đạo.

Là con trai giáo sư Charcot, một nhà có tiếng tăm rất lớn về các khoa chữa bệnh thần kinh, chính mình cũng đỗ bác-sỹ, trẻ tuổi đã chủ trương một bệnh-viện, sống một cách êm dềm mà danh tiếng, còn thua gì bằng nữa. Vậy mà bác sỹ mơ tưởng những công việc gian truân lao khổ, năm 1899 mua một chiếc tàu con, trái các đảo Shetland, Feroë, Jan Mayen trên phía bắc Đại Tây Dương. Bác sỹ muốn để hết sức vào khoa dương-hải học, bác sỹ muốn làm một nhà "thăm hiềm". Thời bấy giờ nước Pháp chưa có lấy một người để chân lên đất băng hai cực, Charcot muốn khai phá con đường đó, làm hướng đạo cho nước mình trên đồng băng. Mục đích đã định, có bao nhiêu tiền của bỏ hết, bỏ thật hết, để đóng chiếc tàu ba cột, chiếc "le Français", rồi đến ngày 15 Août 1903, với mười lăm bạn chài, năm nhà khoa học, nhất định liệu mình, từ cửa bể le Havre, theo đường chỉ-nam đến gần Nam cực. Mà tàu bè có được tốt gì đâu, cái máy, vì thiếu tiền phải « mua cũ » chẳng bao giờ chạy được 12 giờ mà không hỏng một bận. Mặc dầu, cũng ngại được đến đất Graham. Suốt mùa đông 1904 cấm trại trên băng xét về những việc khoa-học rất khó khăn. Cho đến lúc thủy thủ mệt quá khạc ra máu, những chó kéo xe loạn óc hóa điên cuồng, mới thôi. Lướt về lại 15 ngày bão táp : tàu thủng không có máy thụt, mỗi ngày phải thụt tay đến hai mươi ba giờ, mà còn phải làm cho xong công việc về khoa học là đằng khác. Mới đến Nam Mỹ, vì không sao đủ tiền để trả nợ về chuyến đi này, bác sỹ phải dứt ruột bán chiếc tàu "le Français" đi vậy.

Thế mà có nghĩ đâu ! Ba năm sau, Charcot đã kiếm đóng nổi chiếc tàu "Sao lại không ?" - Pourquoi pas ? - theo mẫu mực của mình, rồi mặc kệ thiên-hạ ganh đua nhau chạy đến hai cực, để lấy tiếng, suốt ba năm 1908, 1909, 1910 lặn lội trong băng-dương để khảo xét về các vấn đề khoa học rất có



ích mà không có tiếng tăm gì. Nào bão tuyết, nào thiêu ăn hàng mấy ngày trên vầng nước, dù sao vị “huynh trưởng” ấy cũng không nao núng, đến khi về đem theo bốn mươi sáu tập khảo cứu về khoa-học, mười một bản địa-đồ những miền chưa có vết chân người đi qua, những vật lạ không kể xiết,

Rồi từ đấy không mấy năm Charcot không lên băng dương, chưa về song đã dập danh những đi rồi. Một người như vậy làm hội trưởng liên hội Eclaireurs de France là phải lắm, dù sau này vì vắng luôn không thể hết sức về H. Đ. bác sỹ phải để lại cho ông Bértier, nhưng vẫn là bạn của anh em H. Đ. Mỗi lần đi, như anh Sưu đã nói, bác sỹ vẫn đem theo một đoàn sinh, mà anh Emile Victor hai lượt đi khảo sát trên Groenland cũng đi thuyền với bác sỹ vậy.

Chao ôi ! ông già sáu mươi chín tuổi, sao mà quắc thước lắm vậy. Nghị lực bền bực nào ! *Bác sỹ Charcot có một tôn chỉ cao, tìm được mục đích rõ ràng, thể rồi hết lòng, hết sức, bỏ thật hết công của để đến cho được mục đích.*

Cái đời khẳng khái làm sao !

Bây giờ bác sỹ mất rồi, con đường giải, người mở ra vẫn còn ánh sáng chói lọi, anh em ta cố theo được không ?

“ Sao lại không ? ”

Hồ Sứ

Dưới đây đăng một đoạn văn của bác sỹ về đám cù lao Feroë. Bác sỹ yêu đất ấy lắm, vì ở đó có một dân tộc sống trong chỗ khó khăn một đời mạnh mẽ. Chúng ta đọc, như học một bài học hay về nghị-lực và tưởng tượng được bằng văn chương cái phong độ của một người anh cả.

## Aux îles Feroë

par J. B. Charcot



E ne crois pas que l'affection et l'intérêt que je témoigne aux Feroë, ce petit archipel danois isolé du monde, battu par les tempêtes, dans l'Océan glacial, à mi-chemin de l'Ecosse et de l'Islande, soient mal placés. Il n'existe pas de pays plus impressionnant dans sa majesté grandiose et souvent

terrifiante que ce groupement de 17 îles vertes et noires, tantôt sinistres et

sombres, tantôt merveilleusement éclairées de teintes nacrées ou embrasées de pourpre. Elles sont séparées par des couloirs étroits où la mer glisse en torrent et qui dresse les plus hautes et fantastiques falaises qui soient, en murs verticaux de 600m. Autour des sommets déchiquetés, chevauchent en se poursuivant, les nuées qui ont fait naître les sagas des Walkyries, tandis que tombent des rafales inouïes, soupirs de Thot qui passent en sifflant, et, dans une violence insoupçonnée, aplatissent la mer tourmentée ou houleuse en soulevant de trombes des poussières d'eau de plus de 30 mètres de hauteur.

Dans cette nature formidable et d'apparence si ingrate, se nichent, antithèse frappante, des petites villes et des villages aux maisons de bois, coquettes, peintes en couleurs variées et claires, avec les toits généralement recouverts de frais gazon, fleuri en été, où picorent les poules. Ces agglomérations sont habitées par une population propre physiquement et moralement, vigoureuse, travailleuse, honnête, remarquablement instruite, justement fière mais accueillante. Les Féringiens, véritables amphibiens vivent de la mer, et, la morue surtout, dès qu'un rayon de soleil permet de la sortir pour la faire sécher, se voit partout couvrant plages, rochers, toitures, jouant à la neige ou au linge étendu. Grimpeurs et hardis, se balançant au bout de cordes le long des falaises vertigineuses, ils chassent les oiseaux de mer avec des filets longuement emmanchés, les prenant au vol comme les enfants attrapent les papillons. Alpinistes infatigables, ils rabattent, pour se vêtir de leur laine et se nourrir de leur viande, les milliers et milliers de moutons qui vivent partout à l'état sauvage dans les montagnes escarpées et la terre est cultivée dans tous les coins où elle peut l'être.

Les vieilles légendes héroïques et poétiques se confondent avec les récits modernes et vrais d'actes de fol courage et de douce bonté et ces gens dont la vie est si rude se reposent en allant s'asseoir sur les bancs des « écoles de perfectionnement » toujours ouvertes, en été aux femmes, en hiver aux hommes de tout âge.

Bien des problèmes sociaux qui nous inquiètent tant sont là-bas tout naturellement résolus et des lois émanant d'une métropole soucieuse de ses sujets, qui, d'ailleurs, les sollicitent, assurent la santé physique et morale. Je me souviendrai toujours du marin de 75 ans, retrouvé, travaillant et vigoureux, après dix ans de séparation, qui répondait à mes félicitations en s'écriant :

— « Ah ! voyez-vous, commandant, depuis que l'on a supprimé l'alcool, je me porte encore mieux et, avec mes économies, j'ai acheté une bibliothèque ! »

Fidèles à leur tradition d'honneur, de courage et de travail, attachés à

leurs coutumes, portant leurs costumes, et dansant leurs danses nationales, ils recherchent les avantages et le bien-être que peut donner le progrès et, instruits et intelligents ils vont au devant de lui.

Depuis plus de vingt ans que je visite régulièrement ces îles, j'ai pu constater les résultats invraisemblables auxquels les Féroïens sont parvenus. Au début je les ai connus isolées pendant la moitié de l'année, et le reste du temps reliées au monde uniquement par le passage mensuel du navire postal. Il y avait cependant deux journaux hebdomadaires, mais, ne pouvant donner de nouvelles à leurs lecteurs en hiver, leurs colonnes se remplissaient de traductions de Dickens, de Victor Hugo, de Shakespeare. Maintenant, non seulement les Féroë sont en communication avec le continent par câble et par deux postes de T S F mais le réseau téléphonique local, établi grâce à des acrobaties inimaginables, relie toutes les îles et les habitations les plus éloignées et les plus isolées.

La navigation est devenue intensive, même en hiver où les phares nombreux éclairent toutes les îles. La capitale, Thorshavn, desservie par une rade médiocre, deviendra d'ici peu, grâce à une digue en construction, un port vaste et excellent. Tous les bateaux de pêche sont à moteur, donnant ainsi un exemple trop peu suivi par nos pêcheurs.

Utilisant les torrents, l'électricité existe partout, fournissant lumière et force motrice. Les sentiers d'autrefois, qui rendaient toute excursion dans l'intérieur un exploit d'alpinisme souvent dangereux, se transforment peu à peu en chemins, puis en routes ; la bicyclette a fait son apparition et, si la voie la plus large qui relie Thorshavn à un sanatorium n'a encore que deux kilomètres, déjà elle est parcourue par une automobile conduite par un chauffeur ayant le costume local, et qui, en dehors de ce service, a su se rendre indispensable en transportant par les rues de la petite ville les marchandises du port aux hangars.

Les arbres paraissaient ne pouvoir jamais vivre sur ce terrain ingrat, ils ne poussaient que lentement abrités derrière un mur que l'on faisait grandir avec eux ; maintenant, on en trouve de belle taille et fort bien portants, ornant les jardins, et de grandes étendues de terrains ont été transformées en pépinières.

Je pourrais multiplier les exemples de progrès accomplis patiemment et avec opiniâtreté.

J. B. CHARCOT

(Illustration 1924)



# TẾT TRUNG THU

Đã năm năm nay, bấy giờ anh em mới có vài đoàn phụng công việc cũng tam ngăn nắp, gặp tết Trung-Thu rủ nhau làm đồ chơi và đến tổ chức cuộc vui ở hội Tế-Sinh Hanoi.

Từ đây thanh lệ mỗi năm thế nào mỗi đoàn cũng tìm được một nơi có trẻ khó để đi giải giặc một ít vui, một ý cười.

Năm nay các đoàn Đại-La, Lăng-Bac, Lê-Lợi, Van - Kiếp, trong bốn giờ đồng hồ diễn trò ở hội Khai-Trí Hanoi để giúp việc kiếm tiền cho dân lụt. Còn các đoàn Hoàn-Kiểm, Bạch-Đẳng, Lê-Lợi, Hồng-Đức và Gia-Long thì ra thẳng bãi cát, chỗ dân nghèo nhất Hanoi, vẽ một cái vòng lớn rồi múa hát. Thôi thì vòng trong vòng ngoài nhón bẻ già trẻ tha hồ vui. Lại ở hội Tế-Sinh các chị Hương-Đào đoàn Bạch - Liên cũng đến bày cỗ và làm trò vui cho trẻ nhỏ.

Buổi vui có ý mới nhất là cuộc các đàn sói con Hà - Thành với anh em Hùng-Vương tổ chức ở cái sân lớn hội Bắc-Kỳ Thề-Dục. Mấy hôm trước anh em đi khắp các trường nam, nữ, công, tư, phát mấy ngàn chiếc vé vào cửa mời các bạn đến xem nhưng giận hờn ban nào đem đèn lại hội là được dự một cuộc mở sổ lấy tranh ảnh, sách vở, đồ chơi. Vì thế mà mấy nghìn chiếc đèn bông chạy cả về phía nam tỉnh, vào cái sân lớn. Ở đó trên một cái sân khấu cao ngất anh em ca hát, diễn kịch. Lại có cái máy truyền thanh lớn nên mời luôn được khách khứa cùng anh em lên tiếng cùng hát; bát song cùng nhau rước đèn. Thế ra khách lại hóa chủ mà những người đến xem cùng dự vào cuộc vui một cách hoạt động cuộc vui của Hương-Đào hóa ra cuộc vui chung của anh em các trường.

Ở Lang-Sơn anh em cùng hoạt động dữ. Vót nan phất giấy anh em Mậu-Sơn làm đến mấy trăm chiếc đèn rồi đến hội Trí-Trí-phát cho trẻ nghèo và làm trò cho các em xem. Một đoàn mới công việc được như vậy thật là khá khá lắm.

MINH HOÀNG

---

U. B. M. T.

Không có một ai đoán trúng hết. Có nhiều anh ngâm thơ bảo quân gian đắp nước áo toai để dễ lách qua khe sắt. Dẫu vậy T.T. cũng tặng 2 giải khuyến khích cho : Anh Nguyễn-Kỳ đoàn Hùng-Vương, và em Tạ-văn-Đức đầu bộ sói-trắng bày Nùng-Sơn, là những người trong trí đã nảy mầm xét đoán.

# TRÒ CHƠI TA

Trong kỳ trại các huynh trưởng ở Dalat, các anh nghĩ đến những lối chơi ta nó hợp với tính cách trẻ con ta hơn.

Về nhà các anh trong lão đoàn Lam-Sơn quyết thi hành ý ấy mới lập một đội riêng về việc tìm tòi các trò chơi ta, anh Báo Đen làm đội trưởng. Trò chơi « chôn găm » là trò trình thứ nhất của đội anh.

## CHÔN GĂM



Vật liệu : Mỗi người chỉ phải có :

1° - Một cái gai con hay là một mẩu tăm (giải độ nửa đốt ngón tay) gọi là cái « GĂM ».

2° - Một cái que con dề đào.

Cách chơi : Thí dụ có hai người chơi là GIÁP và ẤT.

1° - GIÁP vẽ xuống đất một cái vòng tròn, đường kính rộng độ một, hai gang tay.

2° - ẤT xem sét kỹ khoảng đất ở trong vòng tròn mà GIÁP đã vẽ ; nhận kỹ hình thể cái « GĂM » của GIÁP xong rồi ẤT đi ra một chỗ khác.

3° - GIÁP phải dấu cái « GĂM » của mình nội trong vòng tròn đã vẽ (chôn xuống đất hay dấu dưới một hòn gạch đã có sẵn ở trong vòng). Giáp không được phép đào, sỏi quá 2 hay 3 chỗ, và để thêm vật gì vào trong vòng. GIÁP phải cố sức làm thế nào cho sau khi đã dấu cái « GĂM » của mình khoảng đất trong vòng vẫn gần nguyên như khi ẤT đến xem.

4° - Chôn xong Giáp gọi ẤT đến tìm « GĂM ».

ẤT tìm kỹ xem có chỗ nào đáng ngờ là chỗ GIÁP đã chôn « GĂM ». Trong khi tìm ẤT không được phép đào, sỏi quá 2 hay 3 chỗ.

5° - Thấy « GĂM » thì ẤT được cuộc. Nếu ẤT chịn thì GIÁP phải chỉ chỗ mình đã dấu và ... dăm khế cho ẤT 3 dăm.

6° - Đến lượt ẤT vẽ vòng, chôn « GĂM » và GIÁP đi tìm.

Báo - Đen

Năm thứ 000.002  
Số.....22

Tòa Tổng - lý :

Tòa nhà chọc giới  
phố Giam-Be Hanoi

# THẾ-GIỚI SÌ-CÚT

BÁO THÔNG TIN HƯỚNG - ĐẠO CÁ HOÀN - CẦU  
Ra hàng ngày mỗi tháng chỉ nghĩ 28 hay 29 ngày thôi.  
3.000 000 phóng - viên và trợ - bút

Mỗi năm 360\$00  
biểu không đọc  
giả Thăng - Tiến  
Téléphone :  
000.000

## Tin nhà

Đồng-Hới

Chầu tháng Septembre anh em Hướng Đạo ở Đồng Hới diễn một tối ở hội quán hội thiện được công chúng đông đúc và cực lực hoan nghênh. Anh em diễn một vở kịch của anh Hồ-sún giả (Demay) soạn mà anh Vọng dịch ra tiếng là.

Dù rằng vụ hè anh em không nghỉ gì nhưng độ này hè vào anh em lại hoạt động dữ.

Vinh

Hôm 20 Septembre ở Vinh có lễ tuyên lời hứa rất long trọng Vì là lần đầu muốn cho quan khách biết cái mục đích cao thượng của H.Đ. nên lễ làm ở tỉnh trên sân thể thao thành phố. Có 4 đội-trưởng Hồng sơn, 7 sói bảy Pasteurs và 6 bộ-trưởng Lam-giang tuyên câu hứa thiêng liêng Có nhiều anh em các nơi tới dự như cae anh em Minh và Ân và 6 HPS. Hué và Hồng Hới Sau đó có lễ trao cờ có quan sứ, quan thượng và quan tư chủ tọa. Khách khứa rất đông. Kế đến một cuộc lửa trại có chiếu trò đặc sắc. Công chúng Vinh gần ngàn người thấy H.Đ.S. tổ chức một cuộc vui lẫn thừ nhất mà có ý nghĩa như vậy lấy làm vui lòng lắm.

Theo tin của E-nurcuil

Thông tin

Anh em Trung Nam gửi tin tức cho chúng tôi thì xin đưa anh ủy viên xứ là anh Niedrist (Trung) hay anh Khắc (Nam). Hai anh sẽ thu cả tin tức hai xứ rồi gửi ra cho T. I. cho tiện.

Hợp bạn hàng tỉnh

Anh em H.Đ. Hà Thành sẽ có một cuộc gặp gỡ nhỏ để chơi với nhau và đem lá cờ hàng tỉnh ra khoe giải Sẽ mời cả anh em Haidong dự nữa.

Haiduong

Hôm 11 Octobre hơn 30 đoàn sinh Hanoi xuống tỉnh Đông biên diễn về Hướng Đạo. Đến tối lại làm một cuộc vui ở Select Cinéma do bạn cựu Tế Haiduong tổ chức để giúp dân lại. Công việc nhờ có quan sứ và ông đốc

Tung sản sóc nên được kết quả cũng khá.

Còn như việc Hướng Đạo có được đến mục đích hay không ấy là còn nhờ ở lòng sốt sắng ông đốc Tung và ông đốc Đình, cùng anh em thanh niên Hải-Dương.

Chúng tôi hết lòng mong mỏi. Chúng tôi xin cảm ơn bạn Cựu Tế Hải-Dương đã giúp chúng tôi thật hết sức, thật quả lòng mong ước của chúng tôi.



Radio-Paris

Liên-hội Eaf đã điều đình cùng Radio-Paris cử sang thứ năm vào 9 giờ cũng có phát điện về tin tức, bài hát, trò chơi, truyện, chuyên môn, mảnh lời. Anh nào sẵn có máy tiếp điện thì có bất cho được những luồng điện ấy. Chỉ nhớ rằng giờ của ta bận hơn giờ bên rập độ 7 giờ.

Dr Charcot

Bên Pháp vừa làm lễ quốc táng bác-sỹ Charcot và các người cộng sự với bác sỹ.

Một tin buồn

Nguyên sỹ Gayot de Salins, thủ lĩnh thuộc Gia tô giáo) thay tướng Maud' huy từ 1922 vừa mất. Ngài là một vị tướng danh tiếng hồi Âu châu đại chiến, lúc già hết lòng yêu chủ nghĩa H.Đ. suốt năm đi thăm các đoàn luôa luôn, tin rằng phương pháp H.Đ. sẽ có kết quả tốt đẹp sau này. Hôm cắt đám anh em H.Đ. khiêng tay linh cữu nguyên sỹ ở nhà thờ ra rồi ba trăm đoàn sinh đứng hát câu « tam biệt » rất cảm động.

Thăng-tiến rất buồn rầu, xin gửi lời rất thân yêu chia buồn cùng anh em SDF. Tang của anh SDF cũng là tang chung trong làng H.Đ. vậy.

Hợp bạn thế-giới 1937

Nơi hợp bạn đã định ở Vogeien-sang (tiếng chim hót). Bloemeutéal (Lũng Hoa), là một làng cách Auster-dam (Hollande) 15 km. Trại mở từ 31 Juillet đến 13 Août, khai trại hôm 2 Août. Đã định dựng 10 trại nhỏ, mỗi

trai 3.000 người, thế là tất cả có đến 30.000 anh em đến dự. Trại trưởng là đại tá (colonel) A. Diémont là toàn quốc ủy viên Hoà Lan. Trong bốn ngày cuối sẽ tổ chức những cuộc du lịch thăm các cảnh đẹp và nhà máy Hoà Lan.

Biểu hiệu trại hợp bạn là « cái gậy của Jacob ». Đó là một thứ các nhà đi bê của Hoà Lan xưa kia vẫn dùng để đi phu lưu lưu trên bè lớn.

Chỉ có đoàn sinh mới được dự, các lão đoàn sinh đã có cuộc hội họp riêng như năm ngoái ở Ingare.

Nước Anh sẽ có 6.000 H.Đ.S. dự. Việt-Nam la có mấy anh, ta hãy đem xem. Đùng có tướng khá lắm đâu, anh H.Đ. S. nào sang Pháp học tất đi về lắm vì từ Pháp sang Hollande thì cả tiền ào, tiền hội tỉnh hết có 40\$ thôi.

Burearest

Đỗ thăng lin, trong một buổi hội lớn của thanh niên, một khán đài trên có 3.000 người đổ ụp xuống, nhiều người chết, mấy trăm kẻ bị thương. Vua Carol bỏ cả điện lễ chạy như bay đến cấp cứu, theo sau có tất cả anh em H.Đ. có mặt ở đấy A. h em cấp cứu ngay rồi đến lúc lính nhà thương và hội hồng - thập - tự đến thì anh em lại giúp các đoàn ấy một cách rất nhanh chóng và đến nơi đèn chôn. Nhà vua chuyển bỏ cả cuộc vui chỉ con để anh em H.Đ. đi qua để tỏ lòng trọng anh em, nhưng đến lúc sắp hàng tại chỉ còn vài trăm anh, gần 2.000 anh còn bận giúp việc đưa và chữa người bị thương ở các nhà bệnh. Những cách làm việc của anh em Roumanie thật làm vinh dự cho tôn chỉ H.Đ.

D.S. Waton

Huân tước Baden Powell vừa chuyển ang anh đội trưởng Waton chiếc bội tinh cứu nạn Anh đoàn trưởng dao cho anh trách nhiệm đưa anh Arnold (13 tuổi không biết bơi) đi thuyền. Thuyền lật trong sông Tamise. Anh Watson liều mình cứu anh Arnold, đưa được gần đến bờ rồi có anh H.Đ.S. là Cook ra đem vào, anh Watson vì dùng hết sức cứu bạn nên chìm mất, nhưng bạn anh đã được anh cứu thoát rồi. Anh hùng thay cái chết của anh!



# Hường - Đạo... sẵn sàng!

— Hôm nay em có sẵn sàng để trả lời những câu hỏi sau này?

— Nếu không, liệu đấy, đến sáng mai là cùng!

— Trong 24 giờ vừa qua, em có vận động ít ra cũng 10 phút ở nơi thoáng khí?

— Sáng nay trở dậy, em có sắp dọn đường, màn cho gọn ghẽ?

— Em có đánh răng trước khi ăn lót dạ?

— Em có dậy khá sớm để có thì giờ bình tĩnh điềm tâm không?

— Em có nghĩ đến rửa tay trước khi cầm đĩa?

— Đêm qua ngủ em có mở cửa sổ không?

— Những ngăn kéo của em có thử tự không?

— Gặp V. T. nào có thể mà em không làm?

---

## TRẢ LỜI

1. — Mỗi con ruồi có 500.000 000 vi trùng. Thế mà mỗi con ruồi đẻ 4 bọc trứng (nỗi bọc 120 quả), trong 10 ngày nở hết, nửa số đực, nửa cái. Những con này ít lâu cũng lại đẻ như thế nữa. Tính ra trong 6 tháng rưỡi, một con sinh ra 5.000.000.000.000 (5 triệu triệu). Thế thì có đến bao nhiêu vi trùng (Dr Havord).

2. — Hai ông Niepce và Daguerre (Pháp) tìm ra cách chụp ảnh.

3. — Ông Torriceli (Ý) chế ra phong vũ biểu.

4. — Tháp Báo Thiên (một thứ trong 4 thứ quý ở nước Nam) ở vào quãng nhà thờ Gia-tô (phố Hàng-trống) Hanoi.

5. — Mộ bà Triệu-Âu ở làng Phú-diên, huyện Hậu-lộc (Thanh-hóa). Đi xe hỏa từ Thanh-hóa ra, vừa khỏi ga Nghĩa Trang thì bên phải sườn núi, có đền thờ bà; bên trái, trên đỉnh núi dưới gốc cây, là mộ bà.

6. — May một bộ y phục H. Đ cho rẻ thì dùng vải drill bleu (0\$25 một thước) làm quần, vải rộng ta (may rồi đem nhuộm) làm áo.

7. — Người Tàu chế ra địa-bàn, không biết từ bao giờ. Nhưng đời Hùng-Vương, sứ ta đem bạch-trĩ sang biểu vua Tàu (đời Chu), lúc về lạc đường, ông Chu-công cho cái Biền-xa, có bộ máy chỉ hướng nam luôn, vì thề về được nước. Đó là một chứng cứ.

## 25 NĂM HU'ÓNG - DAO

**N**gày 4 Novembre 1911 các phép tắc và chương trình của Hướng Đạo Pháp đem tuyên bố trong một buổi long trọng ở trường đại học Sorbonne (Paris).

Ngày 2 Décembre 1911 điều lệ của liên hội H.Đ. Eclaireurs de France đem trình ở nhà giấy quận Seine.

Từ đấy đến nay bao nhiêu ngàn thợ đã dùng tay vào việc xây đắp cái công việc chung. Hai mươi năm năm khó nhọc, cái hy vọng ban đầu đã thành ra những kết quả đủ vui lòng mạnh chí.

Đến tháng Octobre này nguyệt báo Le Chef sẽ ra một số đặc biệt, kể các công việc đã làm, định những phương châm mới.

Cả tháng Novembre sẽ dành riêng để kỷ niệm một cách xứng đáng kỷ dẫn-sinh của liên hội ngày nay đã 25 tuổi.

Ở bên Pháp, các ngày 1 và 2 Novembre sẽ có một cuộc họp bàn lớn của các CR, CRA và CDD ở Vichy để bàn về vấn đề : cổ động.

Báo Eclaireur de France ngày 4 Novembre sẽ ra một số riêng kể các công việc đã qua của liên hội và nói rõ những việc sẽ làm ngày 8 Novembre.

Buổi chiều 7 Novembre ở Paris sẽ có một cuộc lửa trại lớn có phát điện đi khắp nơi, anh em từng tỉnh có thể họp nhau quanh một chiếc máy vô tuyến mà nghe phưởng hát của Liên-hội hát rồi anh em đồng thanh hát theo. Buổi ấy toàn quốc ủy viên sẽ có lời phát biểu và chỉ rõ cuộc chơi hôm 8 Novembre.

Ngày 8 Novembre tất cả anh em H.Đ. Eclaireurs de France sẽ làm một việc hoạt động chung, ai nấy thấy mình là một phần cốt của liên-hội.

Thứ nhất làm việc thiện (B.A.) Cuộc vui H.Đ. nào là không có mục đích giúp ích mọi người. Vậy từng người

hoặc từng đội từng đoàn anh em sẽ gắng sức làm được các việc thiện ấy tùy các vị huynh trưởng định lấy.

Thứ hai là trong ngày ấy sẽ có « cuộc chơi lớn của lễ kỷ niệm kỳ « dân sinh thứ 25 ». Đọc báo EDF số 16 đây, trong tiểu thuyết sẽ thấy cái ý chính của cuộc chơi đó mà hiệu lệnh thì sẽ phát ra do anh T Q U V, chiều hôm 7 Novembre.

Đến 15 Novembre thì khắp cả các huynh trưởng và lão đoàn - sinh nước Pháp sẽ họp ở 6 nơi, mỗi nơi có một vị đại biểu của ban trị sự liên hội và một anh trong bộ toàn quốc ủy viên đến chủ trương cho anh em sống một ngày lão đoàn-sinh đầy đủ.

Bao nhiêu công việc đó chỉ có một mục đích là để cho rõ rệt cái chức vụ của Hướng-đạo đã làm, đang làm và sẽ làm sau này.

Chúng ta sinh sau, vào liên hội cũng muộn, mỗi ngày nào mà bây giờ đã tới kỳ cùng với liên-hội cùng trưởng thành, công việc chúng ta lại cần tiến mau nữa, mau nhưng vẫn cần. Ta có thể tránh được những điều nhầm nhỡ đã thấy, ta thẳng tiến lên. Anh em ta cũng nên dự một phần vào việc kỷ niệm này để tỏ ra rằng muốn đậm một lòng, mà Hướng-đạo quả là một nhà vậy.

Chúng tôi đã thúc bên bộ ủy-viên Pháp gửi cho biết những điều cần kíp và rõ ràng để dự vào hội. Khi được tin thêm sẽ xin báo anh em biết.

Bên Pháp cuộc lửa trại 7 Novembre vào lúc chiều, anh em ta phải đợi 7 giờ sau, vậy trong đêm ấy anh em ta mỗi lĩnh kiếm một chiếc vô tuyến để nghe tiếng hát, lời nói của anh em bên tây truyền sang rồi hôm sau chúng ta sẽ dự cuộc chơi lớn đã định.

Ngày 15 Novembre tất cả các vị huynh trưởng và lão đoàn sinh Bắc-kỳ sẽ tụ họp cả ở trong núi miền Lạng-sơn để cùng nhau sống một ngày thanh cao trong tinh thần Hướng-Đạo.



# CÂY SIM

Ta vẫn có câu hát :

*Muốn tắm mát lên ngọn sông dào.*

*Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.*

Cái óc tưởng tượng của anh em có khi cho Rừng Xanh là sa sới ghê gớm lắm, đầy những cây cở với giống vật lạ lùng.

Nhưng không. Muốn ăn sim không cần phải vào đến rừng xanh. Mùa nực các anh đi cắm trại ở các miền nhiều đồi, nếu các anh chịu khó tìm thì được ăn luôn.

Sim mọc ở trên các đồi cao ráo, các sườn có ánh sáng mặt trời nhiều, nghĩa là về phía tây.

Sim cao, phần nhiều từ ngang đầu gối đến ngực. Ít khi cao quá đầu người.

Lá nhỏ, hình thon, xanh bóng. Hoa mọc có năm cánh, sắc trắng hoặc hồng hoặc tím nhạt. Nhị như những sợi tơ vàng ở giữa.

Quả nhỏ bằng đầu ngón tay — từ ngón cái tới ngón út — chỉ chít như trum. Ở đẳng đầu, trái với cuống, có năm cái tai, vết của năm cánh hoa. Lúc xanh thì rắn, chín thì đỏ rồi tím dần đi, càng chín càng tím sẫm mãi lại và mềm ra,

Nếu bứt cái « vẩy » ở đầu, bóp ruột ra, lẫn với hột sắc vàng trông như con sâu.

Nhưng không sợ. Con sâu ấy ăn được. Ngon kia đấy. Nhiều khi trên mặt quả có một ít phấn trắng, trông như bụi. Nhưng không phải. Ở nơi đồi rộng, cây nhiều, lấy đầu ra bụi, đó chỉ là chất đường ở quả đọng ra ngoài vỏ thôi.

Anh nào cần thận trước khi ăn thì rửa. Riêng « Trăn Gió » tôi cho cái lõi hái quả trên cây ăn ngay là thú nhất. Nhất những bôm mặt trời nắng gắt tìm được một cây rõ sai, rõ to, rõ chín, cứ thế mà ăn. Quả sim bỏ vào mồm hái còn nóng vì sức mặt trời, thơm, ngọt vô cùng. Vì nếu ăn sim rửa rồi hay hái sau một trận mưa thì không được ngọt cho lắm.

Lá sim có nơi dùng để nhuộm vải song nhuộm màu gì và làm thế nào « Trăn Gió » xin chịu. Anh nào biết bảo dùm.

\* \*

Cạnh cây sim, có một cây nữa, nhiều anh « chân mềm » chắc sẽ nhầm với sim. Đó là cây Mua. Quả mua hơi giống quả sim song độc, không ăn được.

Nên nhớ :

Sim mọc ở nơi cao ráo mua mọc ở nơi ẩm thấp. Rất nhiều ở bờ ruộng.

Giáng mua thấp, lá sùm sòe Giáng sim trông gọn hơn, cành lá trông rõ hơn.

Lá sim nhẵn và nhỏ Lá mua to gấp 3, 4, lần lá sim và nhiều lông, sờ vào thấy ráp tay.

Người nhà quê, làm ruộng, bị đĩa cỏ, vẫn hái lá mua để cầm đĩa cho nó khỏi trơn).

Hoa mua tím, to hơn hoa sim, giáng trông tựa tựa như sim.

Quả mua thì giống như quả sim song sắc xanh và sờ đến cũng ráp như lá.

Anh em không sợ lẫn sim với mua, nếu có đi cầm trại về mấy tháng hè nên nhớ đến thứ quả ấy của các nơi đồi núi.

Nhưng này... Ăn vừa chứ vì xin lỗi các anh không thích nói nhảm sim hay táo. Anh nào quá mồm có khi lại dùng thuốc « nhuận tràng ».

TRẦN - GIÓ

(Hàm)

**GIẤY**

**CAM LÁI Ô - TÔ**

Giấy khoán để lấy bằng

Giấy luật đi đường

*rất cẩn thận và nhanh chóng*

HỎI TẠI :

**54, Rue des Teinturiers — Hanoi**

*Nên dùng giấy hiệu*

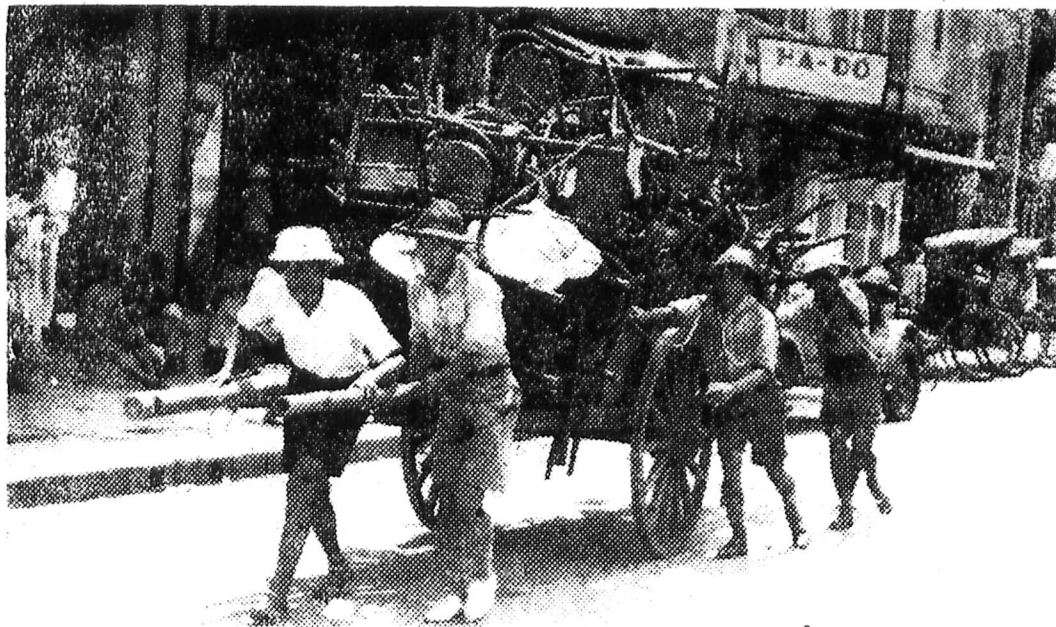
**QUÊ HIÊN**

*36, Rue des Paniers, Hanoi*

**Kiểu đẹp**

**Bền**

**Hạ giá**



**Anh em Hồng - Bàng và Lãng-Bạc  
xe ghê làm hội đoàn**

Ảnh A. N. H.

Bản in T. B. T. V.

## LỜI RAO

Số báo này kể ngày 20 Septembre 1936, mà đến hôm nay 15 Octobre 1936 mới ra. Lỗi tại chúng tôi thì đã hẳn. Nhưng cũng vì một cơ nữa, nói đến thêm buồn. Nhẽ ra đến tháng Octobre này thì các anh mua năm hết hạn song chúng tôi để tháng Novembre và tháng Décembre cũng chỉ ra một số như vậy đến ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1937 bắt đầu một năm mới cho liên.

Đến ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1937 báo chúng ta sẽ có một cuộc thay đổi hẳn, xin nói trước để anh em biết.

Các anh em nào hết tháng Novembre này trả tiền rồi chúng tôi sẽ biếu một bản đồ thiên văn rất lớn để ghi tấm lòng sông phẳng của anh em.

**Kính cáo**



# ỦY VIÊN MẮT TRỘM

## III - TRONG BÓNG TỐI

(Tiếp theo số 21)

8 giờ tối gió bắc thổi ào ào. Đường Bờ sông lúc ấy đã vắng tanh.

Đê Yên Chụ vươn mình theo đường nhựa sẫm, như một con rắn dài nằm phoir một bên lưng ra ánh sáng của những ngọn đuốc vẫn minh còn một bên thì tằm trong cảnh tối đen, đầy đặc của đời tối cổ. Đây là bức trường thành ngăn thế giới rực rỡ với thế giới tối tăm. Trong giờ ấy, chỉ bước qua con đê ta đã thấy từ nơi rực rỡ reo mình vào cảnh đêm—rùng rợn ở đời bàn cổ. Cái tăm tối như có con đê đã khinh thường hết các ánh đèn, trùm phủ hết một dải sông Nhị-Hà. Ở mãi về phía Bắc, sóng đôi một, gầy dẹt trên cầu sắt, lu mờ như những ngôi sao lạnh lẽo ở sông ngân.

Sông Nhị-Hà từ từ chảy, đen tối hơn bầu trời đen tối. Từ những gian nhà lụp sụp liền bờ, gió thổi như muốn đưa đi, một ngọn đèn dầu le lói chiếu qua tám phen thùng nát. Chốc chốc một vài con chó cất tiếng sủa bằng quơ như gọi các oan hồn.

Trong lúc ấy, lúc cái yên lặng hãi hùng của trời đông đương mạnh bạo trinh phục cả bầu trời thì một bóng đen nhanh nhẹn đi từ phía chợ Gạo đến Cai bóng ấy đứng dựa đường nhìn trước nhìn sau rồi lẳng lặng đi về phía Cột Đồng Hồ, nhẹ nhàng như một con báo đi trên đám lá khô.

Ấu vằn mù giã xuống tận mắt, dương cổ áo cao xu lên tới mang tai, cái bóng đảo bước đi nhanh, khi còn ở bờ trước nửa tới Cột Đồng Hồ, cái bóng dừng lại xem giờ rồi thoát một cái rẽ lên đê theo con đường chỗ đất đi mãi xuống bờ sông. Một vài con chó rất minh tinh dậy sủa vang. Cái bóng ầu thẳm đi đến chỗ mấy cột buồm thẳng tắp như những ngọn dao chọc trời. Tới bờ sông, cái bóng đứng dừng lại, thò một tay ra khỏi túi áo. Một tia sáng chói lọi chiếu xuống mặt nước lăn tăn gợn sóng tiếp liền đến hai tia nữa gần hơn. Sau khi đã làm hiệu đèn, cái bóng lại thu tay vào túi áo lẳng lặng đứng chờ.

Một lúc nghe có tiếng chèo võ nước : một chiếc thuyền thúng tới nơi đỗ sát vào bờ. Không nói nửa lời cái bóng đợi thuyền vừa chạm đất vội nhảy xuống tay cầm một chèo, thoăn thoắt chèo với cái bóng trên thuyền.

Khi chiếc thuyền con đã bị nuốt trong êm tối, từ một hồ cát một cái bóng thứ hai từ từ đứng dậy, đón đèn ra chỗ bờ sông.

« Chờ ai chờ đến bao giờ ! »

Tiếng hát trong trời, tự nhiên, âm động như phát tự đáy lòng, cất theo giọng dò đưa, phá tan cảnh yên lặng hãi hùng. Khi tiếng ngân còn vắng vắng xa bay, ở sau đám thuyền thả neo ở đấy đã có tiếng chèo võ nước và tiếng hát trả lời :

« Sương đông gió quận, nước lờ dờ chôi. »

Một người chèo chiếc thuyền con từ từ đến.

— Anh Chương đấy phải không ?

— Vâng !

— Thế nào ! Có gì lạ ? Chúng đến nhiều ít.

— Ba m rơi / Dải dác từ chập tối ; Khi bằng thuyền gỗ, khi bằng thuyền nan.

— Không lộ hình thích gì chứ ?

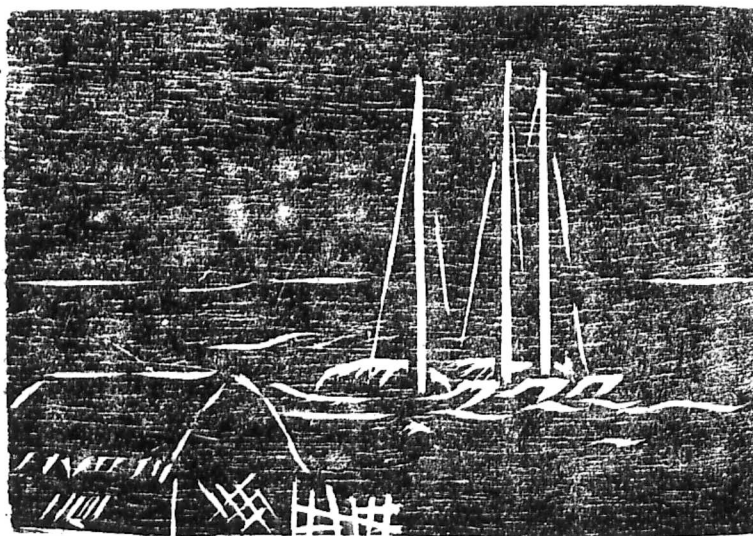
— Không ?

— Được rồi, anh chờ đi.

Cường — vì cái bóng ấy chính là anh — sau khi hỏi anh Chương, một hướng đạo thủy đoàn, anh nhờ đợi từ chiều, vội vàng nhảy xuống thuyền dục anh đi ngay.

Anh tính ý bảo Chương cho thuyền chôi xuôi một quãng rồi mới sang ngang. Khi tới bờ, anh nhảy lên dặn với anh Chương :

« Cảm ơn anh ! Thôi anh về ngay đi kẻo lạnh, và nhớ chúng sinh nghi ».



Khi Chương đã quay thuyền. Cường rảo bước đi ngược lên, vừa đi vừa cố nhận xét trong đêm tối.

Anh theo đường bờ sông, đi ngược lên phía Bắc vừa đi vừa lầm bầm :

« Viên đá trắng / ...  
Hây rồi / ... 50 thước  
và phía đông bắc  
Đặng đá cửa sông Lục  
lộ / ... Góc phía Nam.

Lại 50 thước chính Nam !

Bờ ruộng dâu ., Phải rồi ! »

Lần mò trong đêm tối, Cường cẩn thận từng bước đi một.

Khi đã dò từng bước đi tới bờ ruộng dâu rồi, Cường lại càng ý tứ, lần theo từng gốc dâu đi thêm mười bước nữa rồi anh dừng dừng lại. Nhìn trong bóng tối đã quen, mắt anh nhận thấy một đám đen đen nổi bật lên trên những thân cây thưa thớt. Đi mấy bước nữa anh thấy đứng trước một cái lều, bốn cột tre phủ một mái da con ; tất cả cao chừng hai thước. Lấn vào trong lều chân anh bỗng chạm phải một tảng ván gỗ ; sẽ cúi xuống anh toan nắm tấm ván lên, nhưng tấm ván hình như đóng chặt xuống đất, dù cố hết sức anh cũng không tài nào lay nổi.

Quái lạ ! Thế là nghĩa gì ?

Anh đứng dừng lại, hai tay ôm chân suy nghĩ. Trong bóng tối, anh thấy hiện rõ rệt bức thư của một người không tên đã gửi đến nhà Báo-Khánh cho anh. Anh lầm bầm đọc nhời thư anh xem đi xem lại đã thuộc lòng.

« Tôi là ai, cậu không cần, hay chưa cần rõ, chỉ biết rằng là người bạn rất thân yêu lúc nào cũng mong làm việc cho cậu. Vậy mà trong

# THĂNG - TIEN 55, Lambert, HANOI

việc này, tôi đoán rằng một thiếu niên háng hái như cậu, chắc không khi nào chịu bó tay, mà để vậy cậu làm một mình e có phần nguy hiểm. Cho nên tôi viết bức thư này mong giúp cậu chóng thành công, ngăn ngừa được một bọn gian ác để đỡ mối lo cho những người tương thiện. Nhắc đề cậu coi chừng vì bọn chúng tuy mới lập nhưng đã chu đáo lắm! Cậu nên cẩn thận từng giây phút, bước đi. Muốn chứng thực nhời nói, tôi xin mời cậu đến chứng kiến một buổi hội đồng chưa từng thấy dưới trời Nam..

Nếu cậu tỉnh có thể tin được lời tôi thì trước 8 giờ tối hôm nay, cậu nấp ở bãi cát bờ sông chỗ cột đồng hồ xuống và nhớ thuê sẵn một chiếc thuyền để qua sông. Đúng 8 giờ, cậu sẽ thấy một người đi đèn, chiếu ánh đèn báo hiệu rồi có thuyền đón chở sang sông. Nhưng cậu chớ theo ngay họ biết. Cậu cứ để họ đi khuất rồi hãy cho chở thuyền sang, cậu nhớ cho chở thuyền chéo theo giòng nước, khi sắp tới bờ bên kia rồi, cậu đi ngược trở lên cố tìm cho thấy một hòn đá trắng. Tìm thấy rồi, cậu đi 50 thước về phương Đông-Bắc. Nếu soi đúng cậu sẽ đến đồng đá cửa sổ lục lộ. Cậu lần đến góc phía nam, rồi lại đi 50 thước về phương chính Nam. Ở đấy, là ruộng dâu. Thế là cậu gần tới nơi rồi đấy nhưng phải cẩn thận lắm mới được: đừng có bước ra ngoài chỗ quang đăng, cứ lần theo gốc dâu mà đi cậu sẽ thấy ở phương Tây-Nam, cách đấy mười bước một cái chòi, như các chòi canh ngô hay xen ở các đầm Lân vào trong chòi, cậu sẽ chạm ở góc bên trái, một tấm ván ..»

Bức thư chỉ có thế. Hình như người viết đến đây có việc bận phải làm, đèn lúc quay lại, đăng tri tường song rồi cứ bỏ phong bì gửi thẳng.

Từ trước đến giờ theo đúng nhời dặn trong thư, Cường đi rất chôi chãi. Đến lúc vương chân vào tấm gỗ, lúc khó nhất thì vừa đến lời dặn cuối cùng, anh thấy đứng ở giữa cảnh hồ đồ, khó tả.

Nhưng vừa lúc ấy, anh rất bấn người vội lên mình đứng nép vào phía trong cùng: anh vừa thoáng nghe tiếng chân người. Một cái bóng lảng lảng vào trong chòi. Anh cố nín thở thu hình nép mãi vào trong. Trái tim hồi hộp đập mạnh hơn, mỗi khi thấy cái bóng đi thêm một bước lại gần. May sao cái bóng lại đi về góc chòi bên kia, ấn tay vào một cái thềm ẩn trong cột chòi. Tức thì nghe có tiếng động sẽ: tấm ván dưới đất từ từ dựng lên; một khung ánh sáng mờ ảo nổi giữa nhà.

Thì ra đấy là một cái cửa hầm.

Ký sưu: Hội đồng bí mật.

(Còn nữa)

Thăng 1500 ca

Thăng